

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 01 - 02 – 2021

VV ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Nữ

Các Thẩm phán:

Ông Lê Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2020/TLPT-DS ngày 22 tháng 12 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 330/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Trần Đức K**, sinh năm 1988

Địa chỉ: 63, Lê Thánh Tôn, P. Thanh Bình, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh K: Luật sư Nguyễn Thụy Thanh Thanh T – Công ty TNHH MTV B – Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Vương Mỹ L**, sinh năm 1989

Địa chỉ: B105 bis, Phan Thanh G, P.L, TP.T, tỉnh Bình Dương.

Người kháng cáo: Nguyên đơn anh Trần Đức K.

(Anh K, Chị L, Luật sư T có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Đức K trình bày:

Anh và chị Vương Mỹ L kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Lái Thiêu, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương và được UBND phường Lái Thiêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 07/5/2012.

Trong thời gian chung sống thời gian đầu, vợ chồng hạnh phúc nhưng từ khi sinh cháu thứ hai vào năm 2015 cho đến nay vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp vì vậy thường xuyên xảy ra tranh cãi. Dù đã nhiều lần vợ chồng hòa giải, hàn gắn tình cảm nhưng kết quả không thành. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể sống chung với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy anh K yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Vương Mỹ L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia Lạc; giao cháu Gia Hân cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai, tại buổi hòa giải và tại phiên tòa chị Vương Mỹ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân như anh K trình bày là đúng. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh K, nên chị đồng ý với yêu cầu ly hôn của anh K.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015. Khi ly hôn, do các con còn nhỏ nên chị L đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 330/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố B đã:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Đức K đối với bị đơn chị Vương Thị Mỹ L về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức K, sinh năm 1988 và chị Vương Mỹ L, sinh năm 1989.

- Về con chung: Giao cả hai con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015 cho chị Vương Mỹ L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Đức K tạm thời không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 14/10/2020, nguyên đơn anh Trần Đức K kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 cho chị Vương Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Trần Đức K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm,

Thẩm phán đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử, đảm bảo việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho đương sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như đảm bảo đúng thành phần Hội đồng xét xử gồm có 03 Thẩm phán, các thành viên của Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa có mặt đúng với quyết định đưa vụ án ra xét xử, Hội đồng xét xử đảm bảo sự vô tư, khách quan giải quyết vụ án, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng theo Điều 52 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời, thủ tục phiên tòa từ khi bắt đầu cho đến thời điểm này được Hội đồng xét xử phúc thẩm thực hiện đầy đủ, đúng quy định trình tự về phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 236 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án bản sơ thẩm về quan hệ pháp luật cụ thể:

Về quan hệ pháp luật đề nghị sửa quan hệ pháp luật “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức K và chị Vương Mỹ L.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có và các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao chị L nuôi dưỡng cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trần Đức K được nộp trong hạn luật định theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng về tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Về quan hệ pháp luật sửa, bổ sung cho đầy đủ là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[3] Nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức K và chị Vương Mỹ L tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn và ngày 07/5/2012, UBND phường L, thị xã T, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận số 100 cho anh K và chị L, đối chiếu các điều 9, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Khi anh K yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh và chị L thì chị L cũng đồng ý. Tại phiên tòa, các bên đều xác định tình cảm không còn, không muốn ràng buộc nhau về mặt pháp lý, do đó các bên thuận tình ly hôn nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3.2] Về con chung: Anh K và chị L có 02 con chung là cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 và cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015. Gắn liền với việc ly hôn là trách nhiệm và quyền, nghĩa vụ nuôi con chưa thành niên. Anh K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi cháu Gia Lạc, giao cháu Gia Hân cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên còn lại. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung. Xét cấp sơ thẩm căn cứ vào xác nhận của giáo viên chủ nhiệm trường mầm non nơi cháu Lạc học để nhận định cháu Trần Gia L có biểu hiện chậm phát triển ngôn ngữ, chậm nhận thức so với các bé cùng độ tuổi (bút lục 53) và việc tách hai cháu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định của trẻ nên giao cả hai cháu cho cho L nuôi dưỡng nhưng không đủ cơ sở kết luận của y khoa để xác định cháu Gia lạc có thật sự chậm phát triển ngôn ngữ và chậm nhận thức. Tại tòa phúc thẩm, anh K và chị L xác định anh chị đều biết cháu Gia Lạc có hạn chế ngôn ngữ và chậm phát triển nhưng cả hai anh chị không đưa cháu đi khám theo chuyên môn y khoa.

Xét thấy với trách nhiệm làm cha, mẹ anh K và chị L đều có trách nhiệm, nghĩa vụ và có quyền ngang nhau trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, thăm nom con chung chưa thành niên khi ly hôn và được quyền yêu cầu thay đổi vị trí nuôi con chung khi cần thiết. Trong hai người con của anh K và chị L, cháu nào cũng cần sự chăm sóc của cha và mẹ; anh K không thoái thác trách nhiệm của người cha mà tha thiết được quyền nuôi một người con chung là cháu Gia Lạc khi ly hôn, cả anh K và chị L đều chứng minh được khả năng về kinh tế để đảm bảo trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không cần sự cấp dưỡng từ bên còn lại. Anh K cũng không thuộc các trường hợp liên quan về sức khỏe, liên quan đến pháp luật để không được xem xét giao nuôi con chung. Về thực tế, tính

đến năm 2021 cháu Gia Lạc gần tròn 07 tuổi, giới tính nam, sự gần gũi chăm sóc của người cha rất cần thiết, cháu Gia Hân 08 tuổi giới tính nữ rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Anh K thể hiện trách nhiệm của người cha trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung khi ly hôn là tha thiết được quyền nuôi một người con chung là cháu Gia Lạc. Xét yêu cầu của anh K về quyền nuôi con là chính đáng. Chị L và anh K đều xác định cháu Lạc có bệnh hạn chế phát triển ngôn ngữ và chị L cũng thừa nhận tại phiên tòa nguyên nhân một trong những mâu thuẫn của vợ chồng chị là do chị không đồng ý điều trị cho cháu Gia Lạc theo tuyến bệnh viện như anh K đề nghị, nên vợ chồng có mâu thuẫn trong việc thực hiện phương pháp điều trị chuyên biệt theo chuyên khoa của bệnh viện cho cháu Gia Lạc.

Do vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận yêu cầu của anh K về phần con chung, giao cho anh K, chị L mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc một người con chung. Giao cháu Trần Gia L cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Gia H cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh K, chị L không người nào phải cấp dưỡng cho việc nuôi con chung của bên còn lại.

Anh K, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, vì quyền lợi của trẻ, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: anh K và chị L đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về án phí: anh K phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật và không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đức K; Sửa bản án sơ thẩm số 330/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147; 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 09, 11, 12 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83, khoản 01 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ; Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đức K, sinh năm 1988 và chị Vương Mỹ L, sinh năm 1989.

2. Về con chung:

Giao cháu Trần Gia H, sinh ngày 01/01/2014 cho chị Vương Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Giao cháu Trần Gia L, sinh ngày 09/10/2015 cho anh Trần Đức K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tạm thời anh Trần Đức K, chị Vương Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K, chị L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Đức K phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008493 ngày 24/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B. Anh K đã nộp đủ án phí sơ thẩm theo quy định và không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn trả anh K 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 0006984 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Đồng Nai;
- THADS B;
- UBND phường Lái Thiêu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Thanh Nữ